

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100/2020/HS-ST  
Ngày 02-12- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phúc;  
Ông Nguyễn Văn Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2020/TLHS- ST ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**Lê Văn K** (Tên gọi khác: **C**), sinh ngày 05/5/2000, tại Quảng Trị;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố TC, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công K, sinh năm 1974 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn K bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 14/7/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Lê Văn Đ**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1997, tại Quảng Trị;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố TC, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1947 và bà Trần Thị C, sinh năm 1952; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con út; Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn Đ bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 23/7/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu phố TC, phường DL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, Lê Văn K rủ Lê Văn Đ mua ma túy để cùng sử dụng, Đ đồng ý. Theo chỉ dẫn của K, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-421.15 (của bà Trần Thị L, là mẹ của K) chở K đến khu vực trước khách sạn Xanh (thuộc khu phố LA, phường DL, thành phố Đông Hà) để mua ma túy. Tại đây, Đ đứng chờ ngoài đường còn K trực tiếp vào mua 05 viên ma túy của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, K cầm trên tay rồi thông báo cho Đ biết, cả hai đi tìm nơi sử dụng. Khi đến trước Công ty Cao su Quảng Trị (ở đường Điện Biên Phủ, thuộc khu phố 3, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà) thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lông bên trong chứa 05 viên nén hình tròn (trong đó 04 viên màu hồng trên bề mặt có chữ WY và 01 viên màu xanh trên bề mặt có chữ A);

- 01 (một) xe mô tô hiệu SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 74C1-421.15.

Tại bản kết luận giám định số 547/KLGĐ ngày 16/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 04 viên nén màu hồng thu giữ được có khối lượng 0,4100 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1006 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Cáo trạng số 104/CT-VKSDH ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lê Văn K và Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K và Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn K từ 16 tháng đến 18 tháng tù; Lê Văn Đ từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy bao gói ma túy hoàn lại sau giám định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn K và Lê Văn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn K và Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được:

Với mục đích mua ma túy về sử dụng, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, Lê Văn K rủ Lê Văn Đ mua ma túy để cùng sử dụng, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-421.15 chở K đến khu vực trước khách sạn Xanh (*thuộc khu phố LA, phường DL, thành phố Đông Hà*) để mua 05 viên ma túy của một nam thanh niên (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K và Đ đi đến trước Công ty Cao su Quảng Trị (*ở đường Điện Biên Phủ, thuộc khu phố 3, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà*) thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang. Theo bản kết luận giám định số 547/KLGD ngày 16/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 04 viên nén màu hồng thu giữ được có khối lượng 0,4100 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1006 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo Lê Văn K và Lê Văn Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân dẫn đến gây mất tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo xác định như sau: Lê Văn K là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc và trả tiền mua ma túy. Bị cáo Lê Văn Đ là người điều khiển xe máy chở K đi mua ma túy. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét đến mức hình phạt đối với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn K và Lê Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt. Trong vụ án này bị cáo K là người khởi xướng, có vai trò tích cực trong thực hiện hành vi phạm tội, nên khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt của bị cáo K cao hơn bị cáo Đ.

[8] Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên đã bán ma túy cho K nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 74C1-421.15 thuộc sở hữu của bà Trần Thị L, quá trình điều tra xác định được việc K dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bà L không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Sô ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; bao bì gói ma túy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo **Lê Văn K** (Tên gọi khác: **C**) và **Lê Văn Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Văn K **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 14 tháng 7 năm 2020;

Xử phạt Lê Văn Đ **13 (Mười ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 23 tháng 7 năm 2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bao gói và mẫu vật trả lại sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Quảng Trị ký hiệu PS3057958.

*(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Đông Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

**Trần Quang Sơn**